

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 9**Môn: Toán – Lớp 2****Bộ sách: Kết nối tri thức***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM***(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)***Câu 1.** Số 457 đọc là:

- A. Bốn năm bảy B. Bốn trăm năm mươi bảy
 C. Bốn trăm lăm mươi ba D. Bốn trăm năm bảy

Câu 2. Số 780 được viết thành:

- A. $7 + 8 + 0$ B. $800 + 70$ C. $700 + 8$ D. $700 + 80$

Câu 3. Có 42 kg khoai tây chia đều vào 6 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

- A. 36 kg B. 48 kg C. 7 kg D. 8 kg

Câu 4. Chị Mai đi làm ca chiều bắt đầu từ 2 giờ chiều đến 22 giờ. Hỏi chị Mai đã làm trong mấy giờ?

- A. 6 giờ B. 10 giờ C. 12 giờ D. 8 giờ

Câu 5. Trong hình bên có:

- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác
 C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Câu 6. Mẹ An đóng 4 bao thóc có cân nặng lần lượt là: 51 kg, 45 kg, 52 kg và 60 kg. Bố An dùng xe máy chở các bao thóc đi bán. Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên bố đã để lại một bao thóc. Bao thóc để lại cân nặng là:

- A. 51 kg B. 45 kg C. 52 kg D. 60 kg

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

| | | | |
|------------|------------|-------------|-------------|
| $655 + 37$ | $327 - 35$ | $656 - 349$ | $295 + 450$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Câu 2. Tính:

$$167 + 218 - 190 = \dots\dots\dots$$

$$873 - 535 + 271 = \dots\dots\dots$$

Câu 3. $>$, $<$, $=$

$$5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$$

$$635 + 109 \dots\dots 920 - 118$$

Câu 4. Hà Tĩnh cách Hà Nội 350 km. Hà Tĩnh ở cách xa Hà Nội hơn so với Thanh Hóa là 203 km.

Hỏi Thanh Hóa cách Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số 457 đọc là:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| A. Bốn năm bảy | B. Bốn trăm năm mươi bảy |
| C. Bốn trăm lăm mươi ba | D. Bốn trăm năm bảy |

Phương pháp

Đọc số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số 457 đọc là: Bốn trăm năm mươi bảy

Chọn B**Câu 2.** Số 780 được viết thành:

- | | | | |
|----------------|---------------|--------------|---------------|
| A. $7 + 8 + 0$ | B. $800 + 70$ | C. $700 + 8$ | D. $700 + 80$ |
|----------------|---------------|--------------|---------------|

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số rồi viết số 780 thành tổng.

Cách giải

$$780 = 700 + 80$$

Chọn C**Câu 3.** Có 42 kg khoai tây chia đều vào 6 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

- | | | | |
|----------|----------|---------|---------|
| A. 36 kg | B. 48 kg | C. 7 kg | D. 8 kg |
|----------|----------|---------|---------|

Phương pháp

Số kg khoai tây ở mỗi túi = Số kg khoai tây có tất cả : số túi

Cách giảiMỗi túi có số ki-lô-gam khoai tây là $42 : 6 = 7$ (túi)

Chọn C**Câu 4.** Chị Mai đi làm ca chiều bắt đầu từ 2 giờ chiều đến 22 giờ. Hỏi chị Mai đã làm trong mấy giờ?

- A. 6 giờ B. 10 giờ C. 12 giờ D. 8 giờ

Phương pháp

2 giờ chiều = 14 giờ

Em tìm khoảng thời gian từ 14 giờ đến 22 giờ rồi chọn đáp án thích hợp.

Cách giải

2 giờ chiều = 14 giờ

Chị Mai đã làm trong số giờ là $22 \text{ giờ} - 14 \text{ giờ} = 8 \text{ giờ}$

Chọn D**Câu 5.** Trong hình bên có:

- A. 3 hình tứ giác
B. 4 hình tứ giác
C. 5 hình tứ giác
D. 6 hình tứ giác

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Trong hình bên có 5 hình tứ giác.

Chọn C**Câu 6.** Mẹ An đóng 4 bao thóc có cân nặng lần lượt là: 51 kg, 45 kg, 52 kg và 60 kg. Bố An dùng xe máy chở các bao thóc đi bán. Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên bố đã để lại một bao thóc. Bao thóc để lại cân nặng là:

- A. 51 kg B. 45 kg C. 52 kg D. 60 kg

Phương pháp

Tính nhẩm để tìm 3 bao gạo có tổng khối lượng nhỏ hơn 150 kg. Từ đó tìm được bao thóc được để lại.

Cách giải

Ta thấy $51 \text{ kg} + 45 \text{ kg} + 52 \text{ kg} = 148 \text{ kg}$

Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên 3 bao gạo được chở là các bao có cân nặng 51 kg, 52 kg, 60 kg.

Vậy bao thóc để lại cân nặng 60 kg

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$655 + 37$$

$$327 - 35$$

$$656 - 349$$

$$295 + 450$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 655 \\ + 37 \\ \hline 692 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 327 \\ - 35 \\ \hline 292 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 656 \\ - 349 \\ \hline 307 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 295 \\ + 450 \\ \hline 745 \end{array}$$

Câu 2. Tính:

$$167 + 218 - 190 = \dots\dots\dots$$

$$873 - 535 + 271 = \dots\dots\dots$$

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải

$$\begin{aligned} 167 + 218 - 190 &= 385 - 190 \\ &= 195 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 873 - 535 + 271 &= 338 + 271 \\ &= 609 \end{aligned}$$

Câu 3. $>$, $<$, $=$

$$5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots\dots 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$$

$$635 + 109 \dots\dots\dots 920 - 118$$

Phương pháp

- Thực hiện tính kết quả hai vế

- Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải

$$+) 5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots\dots 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$$

$$5 \text{ dm} \times 10 = 50 \text{ dm} = 500 \text{ cm}$$

$$742 \text{ cm} - 260 \text{ cm} = 482 \text{ cm}$$

Ta có $500 \text{ cm} > 482 \text{ cm}$

Vậy $5 \text{ dm} \times 10 > 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$

$$+) 635 + 109 \dots\dots\dots 920 - 118$$

$$635 + 109 = 744$$

$$920 - 118 = 802$$

Vậy $635 + 109 < 920 - 118$

Câu 4. Hà Tĩnh cách Hà Nội 350 km. Hà Tĩnh ở cách xa Hà Nội hơn so với Thanh Hóa là 203 km.

Hỏi Thanh Hóa cách Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp

Khoảng cách từ Thanh Hóa đến Hà Nội = Khoảng cách từ Hà Tĩnh đến Hà Nội – 203 km

Cách giải

Thanh Hóa cách Hà Nội số ki-lô-mét là

$$350 - 203 = 147 \text{ (km)}$$

Đáp số: 147 km